

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 279/2021/DS-PT
Ngày: 30-12-2021
V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Nhữ

Ông Nguyễn Văn Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 214/2021/TLPT-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2021/DS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh H bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 253/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Số 24 đường Long Khốt, ấp Trung T, xã Thái Bình Tr, huyện Vĩnh H, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc K, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Trung C, xã Thái Bình Tr, huyện Vĩnh H, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Số 7, đường số 8, khu đầu tư xây dựng giai đoạn I, phường X, thành phố Tân A, tỉnh Long An.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 23/11/2021)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Số 24 đường Long Khốt, ấp Trung T, xã Thái Bình Tr, huyện Vĩnh H, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:* Ông Huỳnh Thành K, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 24 đường Long Khốt, ấp Trung T, xã Thái Bình Tr, huyện Vĩnh H, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc K.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/4/2021, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày như sau:

Bà Huỳnh Thị Ngọc K có vay bà Nguyễn Thị Đ số tiền 310.000.000 đồng, thành 03 lần cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Ngày 07/01/2019 âm lịch (AL) tức ngày 11/02/2019 dương lịch (DL) vay số tiền 100.000.000 đồng;

- Lần thứ hai: Ngày 03/7/2019 (AL) tức ngày 03/8/2019 (DL) vay 60.000.000 đồng;

- Lần thứ ba: Ngày 03/8/2019 (AL) tức ngày 01/9/2019 (DL) vay 50.000.000 đồng;

- Lần thứ tư: Ngày 15/9/2019 (AL) tức ngày 13/10/2019 (DL) vay 100.000.000 đồng.

Những lần vay trên bà có ghi sổ 03 lần, riêng lần vay ngày 15/9/2019 (AL) là do bà K tự ghi vào sổ của bà, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Trong thời gian vay bà K có trả lãi với tổng số tiền 30.000.000 đồng, cụ thể: Đối với khoản vay 100.000.000 đồng vay ngày 07/01/2019 (AL) trả số tiền 21.000.000 đồng, đối với khoản vay 100.000.000 đồng vay ngày 15/9/2019 (AL) trả 03 tháng với số tiền 9.000.000 đồng.

Sau khi vay, bà yêu cầu trả nhiều lần nhưng bà K hứa hẹn mà không trả và còn thách thức thưa kiện. Đến ngày 07/12/2020, ông Huỳnh Văn T (chồng bà K) và Huỳnh Thành K (con bà K) đến nhà bà K nói chuyện và có ghi âm lại cuộc nói chuyện với bà K, theo đó bà K có thừa nhận là nợ bà Đ hơn 300.000.000 đồng.

Bà Đ khởi kiện yêu cầu bà K trả số tiền vốn vay 310.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 11/02/2019.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của bà Đ vẫn giữ nguyên lời trình bày của bà Đ, vẫn giữ yêu cầu bà K trả 310.000.000 đồng gốc, yêu cầu tiền

lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng từ ngày vay đến nay là 127.630.000 đồng. Tổng tiền gốc và lãi 437.630.000 đồng.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc K trình bày: Qua lời trình bày của bà Đ, bà không đồng ý. Bà thừa nhận trước đây có vay tiền của bà Đ nhưng đã trả xong. Khi vay bà Đ có ghi sổ và khi trả thì bà Đ xóa sổ. Đối với khoản vay ghi ngày 15/9/2019 (AL) bà có viết vào sổ bà Đ và bà đã trả xong nhưng bà Đ chưa xóa sổ nên nay bà cũng đồng ý trả 100.000.000 đồng cùng tiền lãi theo quy định.

Tại phiên tòa, bà K cho rằng chỉ có vay 100.000.000 đồng ngày 15/9/2019 (AL), có trả trước 9.000.000 đồng tiền lãi nên chỉ đồng ý trả 100.000.000 đồng cùng tiền lãi với mức lãi suất 1,66% từ ngày vay đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T trình bày: Ông thống nhất lời trình bày và yêu cầu của bà Đ.

Do bà K vay tiền của vợ chồng ông không trả mà còn thách thức thưa kiện nên ngày 07/12/2020 ông cùng con ruột là Huỳnh Thành K đến nhà bà K và ghi âm lại cuộc nói chuyện, theo đó Kiều cũng nói tại phút thứ 47: “thứ ba trăm mấy chục triệu này, vô hai ba đầu hụi là... trả được rồi”. Ông đồng ý để bà Đ khởi kiện bà K và không có ý kiến khác.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 25/2021/DS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh H đã căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị Ngọc K trả số tiền 310.000.000 đồng tiền vay gốc và 127.630.000 đồng tiền lãi.

Buộc bà Huỳnh Thị Ngọc K trả cho bà Nguyễn Thị Đ 248.370.000 đồng tiền vay gốc và 97.191.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Ngọc K phải chịu 17.278.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bà Nguyễn Thị Đ chịu 4.603.000 đồng tiền án phí, chuyển 4.603.000 đồng tiền tạm ứng án phí sang tiền án phí. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Đ 5.322.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh H ngày 13/4/2021 theo biên lai thu số 0002894.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật,

Ngày 29/10/2021, bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc K kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm.

Ngày 02/11/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh H kháng nghị bản án sơ thẩm theo Quyết định kháng nghị số 327/QĐKNPT-VKS-DS đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm. Với lý do chỉ có căn cứ xác định bà K nợ bà Đẹp 100.000.000 đồng tiền gốc, về tiền lãi tại phiên tòa bà K không yêu cầu xem xét lại tiền lãi đã đóng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xem xét lại tiền lãi và khấu trừ tiền lãi đóng thừa vào tiền gốc là vượt quá yêu cầu của đương sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc K và ông Nguyễn Văn Q đại diện cho bà K trình bày nội dung kháng cáo: Bà K có vay của bà Đẹp nhiều lần, các lần vay do bà Đẹp tự ghi vào sổ, khi bà K trả tiền thì bà Đẹp tự xóa sổ. Bà K thừa nhận chỉ còn nợ của bà Đẹp 100.000.000 đồng vay ngày 15/9/2019 âm lịch do bà K tự ghi. Về tiền lãi bà K đồng ý tiền lãi đã đóng như bà Đẹp trình bày và đồng ý trừ tiền lãi đóng vào nợ vay.

Bà Nguyễn Thị Đẹp trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xác định nợ và điều tiết lại tiền lãi là phù hợp. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà K và kháng nghị của Viện kiểm sát.

Ông Huỳnh Văn T trình bày: Ông Tới thống nhất với trình bày và yêu cầu của bà Đẹp.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của đương sự trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung:

Đối với khoản nợ 60.000.000 đồng ngày 03/7/2019 âm lịch, mặc dù do bà Đẹp ghi nhưng bà K thừa nhận chữ “ÂM” do bà K ghi nên có căn cứ xác định bà K nợ bà Đẹp số tiền này. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận khoản nợ này là có căn cứ nên Viện kiểm sát rút phần kháng nghị này.

Đối với tiền lãi của số tiền 100.000.000 đồng vay ngày 15/9/2019 âm lịch: Bà K yêu cầu xem xét lại lãi đã đóng nên Tòa án cấp sơ thẩm điều tiết lại tiền lãi là phù hợp nên Viện kiểm sát rút phần kháng nghị này.

Riêng đối với số tiền 100.000.000 đồng vay ngày 07/01/2019 âm lịch: Bà Đẹp thừa nhận do bà tự ghi, trong khi đó bà K không thừa nhận có nợ nên không có căn cứ xác định bà K nợ bà Đẹp khoản tiền này.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng vay ngày 03/8/2019 (AL) tức ngày 01/9/2019 (DL). Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà Đẹp, các đương sự không kháng cáo nên đề nghị không xem xét lại.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà K, một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh H, sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc K, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh H được làm đúng theo quy định tại Điều 272, 273, 279, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Phạm vi xét xử phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Đẹp khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Ngọc K có nghĩa vụ trả nợ 310.000.000 đồng gốc và 127.630.000 đồng tiền lãi; tổng tiền gốc và lãi 437.630.000 đồng. Bà Đẹp cho rằng bà K có vay bà các lần như sau: Ngày 07/01/2019 âm lịch (AL) tức ngày 11/02/2019 dương lịch (DL) vay số tiền 100.000.000 đồng; ngày 03/7/2019 (AL) tức ngày 03/8/2019 (DL) vay 60.000.000 đồng; ngày 03/8/2019 (AL) tức ngày 01/9/2019 (DL) vay 50.000.000 đồng; ngày 15/9/2019 (AL) tức ngày 13/10/2019 (DL) vay 100.000.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đẹp, buộc bà K trả cho bà Đẹp tổng số tiền 345.561.000 đồng (gồm 248.370.000 đồng tiền gốc và 97.191.000 đồng tiền lãi). Sau khi xét xử sơ thẩm, bà K kháng cáo một phần bản án sơ thẩm cho rằng chỉ đồng ý trả cho bà Đẹp 100.000.000 đồng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh H kháng nghị đề nghị sửa một phần bản án. Các đương sự còn lại không kháng cáo. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xem xét trong phạm vi liên quan đến nội dung kháng cáo của đương sự và kháng nghị của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo không rút kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án, không cung cấp chứng cứ mới.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc K, kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh H, thấy rằng:

[3.1] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà K có vay số tiền 60.000.000 đồng ngày 03/7/2019 (AL) và điều tiết lại tiền lãi theo mức lãi suất quy định của pháp luật là phù hợp nên Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị đối với kháng nghị số tiền vay 60.000.000 đồng ngày 03/7/2019 (AL) và tiền lãi. Việc rút một phần kháng nghị của Kiểm sát viên phù hợp quy định khoản 3 Điều 298 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm bà K trình bày, năm 2018 bà có vay bà Đ nhiều lần, mỗi lần khoảng vài chục triệu, có lần 100.000.000 đồng, mỗi lần vay không có làm biên nhận, khi vay bà Đ có ghi sổ và khi trả thì bà Đ xóa sổ, vay với lãi suất 3%/tháng, vay khoảng trên 300.000.000 đồng và cũng đã trả xong. Đối với khoản vay ghi ngày 15/9/2019 (AL) bà có viết vào sổ bà Đ và bà đã trả xong nhưng bà Đ chưa xóa sổ nên nay bà cũng đồng ý trả 100.000.000 đồng cùng tiền lãi theo quy định.

[3.2] Bà Đ cho rằng bà K vay của bà 04 lần với số tiền 310.000.000 đồng, trong đó bà có ghi sổ 03 lần, riêng lần vay ngày 15/9/2019 (AL) là do bà K tự ghi vào sổ của bà, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng. Trong thời gian vay bà K có trả lãi với tổng số tiền 30.000.000 đồng, cụ thể: Đối với khoản vay 100.000.000 đồng vay ngày 07/01/2019 (AL) trả 21.000.000 đồng tiền lãi, trả ngày 13/10/2019; đối với khoản vay 100.000.000 đồng vay ngày 15/9/2019 (AL) trả 03 tháng với số tiền 9.000.000 đồng. Nhiều lần bà yêu cầu bà K trả nợ nhưng bà K chỉ hẹn mà không thực hiện nên để có căn cứ xác định lại nợ thì con của bà là ông Khôn đã ghi âm lại việc trao đổi số tiền bà K nợ bà. Tuy nhiên, đoạn ghi âm do bà Đ cung cấp chỉ thể hiện trao đổi giữa chồng bà Đ và bà K nội dung chỉ thể hiện bà K có nợ tiền bà Đ, không có nội dung nào thể hiện bà K nợ bà Đ 310.000.000 đồng nên không đủ căn cứ xác định số tiền nợ như bà Đ trình bày.

[3.3] Xét giấy viết tay do bà Đ cung cấp tại trang thứ nhất bắt đầu từ chữ “*Kiều có 2019 ngày 7 tháng 1, đóng lãi 7 tháng 100.000.000 ngày 3 tháng 7, ÂM 60.000.000 được kết thúc ngày 15/9/2019 ÂM Kiều mượn thêm thêm 10 100 triệu. Đưa lãi trước 3 tháng*” và trang thứ hai bắt đầu “*Kiều có hỏi thêm mười ngày 3 tháng 8 Âm lịch/2019 50 triệu đồng*” (Bút lục 132a, 132b), thấy rằng:

Bà K có thừa nhận “Thiếu 10” là bà Đ là thiếu ruột của bà và chính bà K viết đoạn bắt đầu từ “ngày 15/9/2019 ÂM Kiều có mượn thêm 10 100 triệu, đưa lãi trước 3 tháng” và viết chữ (ÂM) phía trên tại vị trí sau dòng chữ “ngày 3 tháng 7” do lúc viết bà K đang nói chuyện nên viết nhầm lên dòng trên. Thấy rằng, nội dung tờ giấy nợ phân đầu trang do bà Đ viết, bà K viết tiếp từ giữa trang đến cuối trang giấy, nội dung các dòng chữ phía trên được viết liên tục, không bị bôi xóa đủ căn cứ xác định nên có căn cứ khẳng định khi bà K viết thì phía trên trang giấy đã có chữ. Bà K cho rằng khi viết dòng chữ vay số tiền 100.000.000 đồng ngày 15/9/2019 (AL) thì phía trên là giấy trắng là không phù hợp.

[3.4] Tòa án cấp sơ thẩm xác định bà K nợ bà Đ 260.000.000 đồng tiền gốc theo các lần vay vào ngày 07/01/2019 (AL) số tiền 100.000.000 đồng; ngày 03/7/2019 (AL) vay 60.000.000 đồng; ngày 15/9/2019 (AL) vay 100.000.000 đồng là có căn cứ. Bà K cho rằng đã trả nợ cho bà Đ nhưng không được bà Đ thừa nhận. Bà K không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã trả nợ. Bà K kháng cáo cho rằng chỉ nợ và đồng ý trả cho bà Đ 100.000.000 đồng nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không chấp nhận.

[3.5] Đối với số tiền 50.000.000 đồng ghi ngày 03/8/2019 (AL) được bà Đ tự ghi tại trang giấy khác, khoản nợ này không được bà K thừa nhận, bà Đ không đưa ra chứng cứ chứng minh bà K có vay nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tiền lãi: Đối với khoản vay 100.000.000 đồng vay ngày 07/01/2019 (AL) trả 21.000.000 đồng tiền lãi, đối với khoản vay 100.000.000 đồng vay ngày 15/9/2019 (AL) trả 9.000.000 đồng. Khi vay các bên thỏa thuận lãi suất 3%/tháng là cao so với quy định tại Điều 476 Bộ luật Dân sự. Bà Đ khởi kiện chỉ yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,66%/tháng là phù hợp nên được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm căn trừ tiền lãi thừa vào tiền gốc là đúng pháp luật. Như vậy, số tiền vay gốc và lãi bà Đ phải trả cho bà K được tính như sau:

[4.1] Đối với 100.000.000 đồng vay ngày 07/01/2019 âm lịch (AL) tức ngày 11/02/2019 dương lịch đã trả 21.000.000 đồng tiền lãi vào ngày 13/10/2019: Tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 11/02/2019 đến ngày 13/10/2019 là 13.390.000 đồng ($100.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 08 \text{ tháng } 02 \text{ ngày}$). Bà Đ nhận dư 7.610.000 đồng tiền lãi ($21.000.000 \text{ đồng} - 13.390.000 \text{ đồng}$) sẽ trừ vào tiền gốc nên còn 92.390.000 đồng. Tiền lãi được tính kể từ ngày tiếp theo đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 18/10/2021 với số tiền 37.072.000 đồng ($92.390.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 24 \text{ tháng } 05 \text{ ngày}$). Nên số tiền vay gốc phải trả là 92.390.000 đồng và 37.072.000 đồng tiền lãi.

[4.2] Đối với 100.000.000 đồng vay ngày 15/9/2019 (AL) tức ngày 13/10/2019 dương lịch đã trả 9.000.000 đồng tiền lãi vào ngày 13/01/2020: Tính lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 13/10/2019 là 03 tháng (13/01/2020) với số tiền 4.980.000 đồng. Bà Đ nhận dư 4.020.000 đồng tiền lãi ($9.000.000 \text{ đồng} - 4.980.000 \text{ đồng}$) sẽ trừ vào số tiền gốc nên còn 95.980.000 đồng, tiền lãi được tính tiếp theo đến ngày xét xử sơ thẩm là 33.725.000 đồng ($95.980.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 21 \text{ tháng } 05 \text{ ngày}$). Nên số tiền vay gốc phải trả là 95.980.000 đồng và 33.725.000 đồng tiền lãi.

[4.3] Đối với 60.000.000 đồng vay ngày 03/7/2019 (AL) tức ngày 03/8/2019 dương lịch chưa trả lãi, tiền lãi được tính: $60.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 26 \text{ tháng } 15 \text{ ngày} (03/8/2019-18/10/2021) = 26.394.000 \text{ đồng}$. Nên số tiền vay gốc phải trả là 60.000.000 đồng và 26.394.000 đồng tiền lãi.

[4.4] Từ những phân tích trên tổng số tiền bà K phải trả cho bà Đ là 248.370.000 đồng tiền vay gốc ($92.390.000 \text{ đồng} + 95.980.000 \text{ đồng} + 60.000.000 \text{ đồng}$) và 97.191.000 đồng tiền lãi ($37.072.000 \text{ đồng} + 33.725.000 \text{ đồng} + 26.394.000 \text{ đồng}$). Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đ là phù hợp. Tuy nhiên, bản án chỉ tuyên phần tiền bà Đ được chấp nhận nhưng không tuyên phần không được chấp nhận. Tòa án cấp phúc thẩm tuyên lại cho phù hợp. Bà K kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh làm thay đổi nội dung vụ án nên không được chấp nhận. Chấp nhận một phần đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà K phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị Ngọc K.

Chấp nhận rút một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh H.

Sửa một phần quyết định bản án dân sự sơ thẩm số 25/2021/DS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh H về cách tuyên án.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 28 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Đ về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị Ngọc K trả số tiền 310.000.000 đồng tiền vay gốc và 127.630.000 đồng tiền lãi.

1. Buộc bà Huỳnh Thị Ngọc K có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Đ tổng số tiền 345.561.000 đồng (ba trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng), gồm 248.370.000 đồng (hai trăm bốn mươi tám triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền vay gốc và 97.191.000 đồng (chín mươi bảy triệu một trăm chín mươi một nghìn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ đối với số tiền 92.069.000 đồng tiền gốc và lãi.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Huỳnh Thị Ngọc K phải chịu 17.278.000 đồng (mười bảy triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 4.603.000 đồng (bốn triệu sáu trăm lẻ ba nghìn đồng) tiền án phí, chuyển 4.603.000 đồng (bốn triệu sáu trăm lẻ ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sang tiền án phí. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Đ 5.322.000 đồng (năm triệu ba trăm hai mươi hai nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002894 ngày 13/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh H.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Thị Ngọc K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003522 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh H.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Vĩnh H;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Vân

Các Thẩm Phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục - Nguyễn Văn Thu

Huỳnh Thị Hồng Vân

